

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 610/2024/DS-ST

Ngày: 09/8/2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thùy

2. Ông Nguyễn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 và ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 587/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam); địa chỉ trụ sở: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee J - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm Thành N, sinh năm 2000, địa chỉ liên hệ: Phòng số 401, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 24/5/2024) (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Cao Thị Thu H, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: 3 C, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2023, bản tự khai, biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/3/2023, nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) (sau đây viết là “Công ty T”) và bị đơn bà Cao Thị Thu H ký Hợp đồng tín dụng số 4347186 (sau đây viết là “Hợp đồng tín dụng”) về việc cấp tín dụng cho bà Cao Thị Thu H với khoản vay trị giá 90.468.000 đồng, trong đó số tiền vay là 84.000.000 đồng và tiền bảo hiểm cho khoản vay là 4.468.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân theo đúng thỏa thuận Hợp đồng tín dụng cho bị đơn. Theo nội dung Hợp đồng tín dụng, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng cho nguyên đơn số tiền là 6.439.442 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 25/3/2023 đến ngày 25/02/2025. Tuy nhiên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên nguyên đơn đã có văn bản đề nghị bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tính tới ngày 22/5/2024, số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 166.385.120 đồng, trong đó: Nợ gốc: 90.468.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 51.748.340 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.588.575 đồng, nợ lãi chậm trả: 3.580.205 đồng. Từ những lý do trên, Công ty T đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Cao Thị Thu H phải thanh toán ngay cho Công ty T tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính tới ngày 22/5/2024 là 166.385.120 đồng.

Đồng thời, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn chịu tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 22/5/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay nói trên.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Thành N vắng mặt và có văn bản trình bày:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và trình bày nêu trên, yêu cầu bà Cao Thị Thu H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/8/2024 là 183.253.796 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 90.468.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 58.197.816 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 29.804.318 đồng
- Lãi chậm trả: 4.783.662 đồng

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn là bà Cao Thị Thu H nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của phía bị đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tuy nhiên, Tòa án còn có thiếu sót là chậm đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự luật định.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn bà Cao Thị Thu H có địa chỉ cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Cao Thị Thu H có địa chỉ thường trú tại số C C, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương (theo kết quả xác minh ngày 22/12/2023 của Công an P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và kết quả xác minh ngày 07/3/2024 của Công an xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre). Tại Hợp đồng tín dụng số 4347186, bà Cao Thị Thu H cung cấp địa chỉ là số C C, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, địa chỉ số C C, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà Cao Thị Thu H. Do đó, các văn bản tố tụng của Tòa án được tổng đạt, niêm yết cho bị đơn theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ nhất cho bị đơn bà Cao Thị Thu H. Tại phiên tòa ngày 19/6/2024, đương sự vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự, nhưng tại phiên tòa ngày 10/7/2024 bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 10/7/2024. Do vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn bà Cao Thị Thu H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Pháp luật về nội dung được áp dụng:

Theo Hợp đồng tín dụng số 4347186 ngày 01/3/2023 được xác lập giữa Công ty T (Việt Nam) và bà Cao Thị Thu H, hai bên có xác định mục đích ký kết hợp đồng là vay mua hàng hóa; do Công ty T (Việt Nam) là tổ chức tín dụng; quan hệ tranh chấp giữa hai bên được xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quy ết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để giải quyết vấn đề về lãi, lãi suất và phạt vi phạm. để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[4] Về việc xem xét các chứng cứ:

Phía nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ phù hợp với kết quả Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã thông báo kết quả phiên họp cho đương sự vắng mặt. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản phản hồi hay phản đối các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92, Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị làm chứng cứ để giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử sử dụng các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập được làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Công ty T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Cao Thị Thu H thanh toán tiền nợ gốc và lãi là 183.253.796 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, xét thấy:

Nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng số 4347186 ngày 01/3/2023; Phiếu báo nợ (số giao dịch: FT23061140691021, số tham chiếu: 201508234529458.030001 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K), Hội đồng xét xử xác định giữa Công ty T và bà Cao Thị Thu H có xác lập quan hệ hợp đồng trên cơ sở tự nguyện. Tại các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thông báo rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhưng phía bị đơn vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có văn bản phản hồi ý kiến nên Tòa án không thể bảo vệ quyền lợi của bị đơn. Các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn và tính đến nay bị đơn còn nợ số tiền vay theo như lời trình bày của nguyên đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Cao Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi từ kỳ trả nợ tháng 3/2023 theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn Công ty T đã ban hành Công văn số 21567/2023/MAFC-TB ngày 25/4/2023 về việc yêu cầu thanh toán nợ quá hạn gửi cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không thực hiện. Do vậy, Công ty T khởi kiện yêu cầu bà Cao Thị Thu H trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Cao Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho Công ty T ASSET nợ gốc và lãi là 183.253.796 đồng.

[6] Xét ý kiến của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng bao gồm: Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa

án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vay cho nguyên đơn. Bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét các ý kiến và các yêu cầu của bị đơn.

[7] Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam):

Buộc bà Cao Thị Thu H có trách nhiệm trả cho Công ty T (Việt Nam) số tiền theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 4347186 ngày 01/3/2023 tổng số tiền là 183.253.796 đ (Một trăm tám mươi ba triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi sáu) đồng (Trong đó nợ gốc: 90.468.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 58.197.816 đồng, lãi quá hạn: 29.804.318 đồng, lãi chậm trả: 4.783.662 đồng).

Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Cao Thị Thu H còn phải trả cho Công ty T (Việt Nam) tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/8/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 4347186 ngày 01/3/2023”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cao Thị Thu H phải chịu là 9.162.690đ (Chín triệu một trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

H1 lại cho Công ty T (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.919.215 (Hai triệu chín trăm mười chín nghìn hai trăm mười lăm) đồng theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024127 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Công ty T (Việt Nam) và bà Cao Thị Thu H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. Hồ Chí Minh;

- VKSND quận Tân Bình;

- Chi cục THADS quận Tân Bình;

- Các đương sự;

- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOA

Nguyễn Hiếu Thuận